

Số: /BC-BCA

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Đánh giá tác động chính sách dự án Luật
Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

Kính gửi: Chính phủ

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được xác định là một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng tại các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị về bảo vệ an ninh quốc gia như Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia, Kết luận số 32-KL/TW ngày 05/7/2018 của Bộ Chính trị về tình hình an ninh, trật tự nổi lên gần đây và nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới, Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới.

Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030 tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định nhiệm vụ củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, trong đó, đặt ra yêu cầu “*bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, an ninh chế độ, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh dữ liệu, an ninh mạng, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực...*”.

Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đặt ra nhiệm vụ “*Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm của Đảng về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân*”; “*Tăng cường bảo vệ an ninh chế độ, an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh tại các địa bàn chiến lược, an ninh cơ sở*”.

Đồng thời, giao Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an “*hoàn thiện pháp luật về an ninh, trật tự*”, “*điều chỉnh phương án bảo vệ an ninh, trật tự phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và địa giới địa lý hành chính địa phương mới; tăng cường bảo vệ yếu nhân, cán bộ cấp chiến lược, tinh hoa trong giới khoa học, công nghệ*”...

Hiện nay, công tác bảo vệ các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được thực hiện theo quy định tại Luật An ninh quốc gia, Luật Công an nhân dân, Luật An ninh mạng,... và trực tiếp là Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia năm 2007 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Quá trình triển khai thực hiện Pháp lệnh, công tác bảo vệ các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, bước đầu tạo lập hành lang pháp lý cho việc xác định danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, phân công trách nhiệm giữa các lực lượng chức năng và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, góp phần tích cực vào nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, sau gần 20 năm triển khai thi hành, Pháp lệnh cũng đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, một số nội dung chưa theo kịp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong thời kỳ mới. Một số quy định của Pháp lệnh còn mang tính khái quát, chưa cụ thể, thiếu tính khả thi như các tiêu chí xác định công trình quan trọng về an ninh quốc gia chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn bảo vệ an ninh chính trị, an ninh chính quyền các cấp, chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ và sự xuất hiện của các loại hình công trình mới, đặc biệt là các công trình hạ tầng số, hệ thống dữ liệu. Dẫn đến việc nhiều công trình có liên quan trực tiếp đến an ninh quốc gia nhưng chưa có hành lang pháp lý để bảo vệ toàn diện. Bên cạnh đó, quy định về chế độ bảo vệ, phân cấp quản lý, cũng như cơ chế phối hợp giữa các lực lượng như liên quan còn chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện.

Thực tiễn công tác quản lý nhà nước cho thấy, việc thiếu một hệ thống văn bản pháp luật hoàn chỉnh, đồng bộ đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Trong một số trường hợp, còn xảy ra tình trạng chông chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị; hoặc bỏ sót trách nhiệm, dẫn đến nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, còn tác động tiêu cực đến môi trường đầu tư, kinh doanh và niềm tin của xã hội.

Các biện pháp bảo vệ công trình quan trọng trên thực tế bao gồm: kiểm soát ra vào khu vực, hạn chế tiếp cận thông tin, hình ảnh, áp dụng các biện pháp bảo vệ đặc biệt (vũ trang, kiểm tra, giám sát...). Những biện pháp này có thể tác động hoặc hạn chế một số quyền cơ bản của công dân (tự do đi lại, tiếp cận thông tin, quyền tài sản...). Bên cạnh đó, Pháp lệnh hiện đang điều chỉnh lĩnh vực bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia – đây không còn là vấn đề kỹ

thuật quản lý đơn thuần, mà đã trở thành một cấu phần của chính sách bảo đảm an ninh quốc gia. Theo điểm b và điểm d khoản 1 Điều 10 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc hạn chế quyền con người, quyền công dân, các chính sách cơ bản về quốc phòng, an ninh quốc gia và các biện pháp đặc biệt bảo đảm an ninh quốc gia phải do Quốc hội quy định bằng luật.

Sau gần 20 năm áp dụng, Pháp lệnh đã đủ độ “chín” về thực tiễn, việc nâng lên thành Luật sẽ tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho các lực lượng thực thi; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; tăng tính minh bạch, dễ tiếp cận đối với người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, ngày 24/11/2023, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự số 25/2023/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025, thay thế Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự năm 1994, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Do vậy, việc xây dựng, ban hành Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia để thay thế Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia là yêu cầu cấp thiết để thể chế hóa các chỉ đạo của Đảng, phát huy tổng hợp sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong tổ chức xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, hoàn thiện cơ sở pháp lý, bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển vươn mình của dân tộc.

So với thời điểm ban hành Pháp lệnh năm 2007, bối cảnh hiện nay đã thay đổi rất lớn: xuất hiện hạ tầng số, trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin trọng yếu; gia tăng nguy cơ tấn công mạng, khủng bố phi truyền thống; yêu cầu bảo vệ các công trình không chỉ về vật lý mà cả không gian mạng và dữ liệu. Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống như tấn công mạng, chiến tranh mạng, phá hoại hệ thống thông tin, đánh cắp dữ liệu... ngày càng trở nên phổ biến và nguy hiểm. Đặc biệt, các hệ thống điều khiển công trình hạ tầng trọng yếu (như điện lực, giao thông cao tốc, hàng không...) nếu bị tấn công có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng mà không cần tác động vật lý trực tiếp.

Tình hình thế giới và khu vực hiện nay đang có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Các mối đe dọa an ninh truyền thống như khủng bố, phá hoại, gián điệp vẫn tồn tại và có xu hướng gia tăng về mức độ tinh vi. Điển hình như trong cuộc xung đột tại Ucraina, Iran thời gian vừa qua, hàng loạt công trình quan trọng bị tấn công với mức độ chính xác cao bằng các loại vũ khí, phương tiện tầm xa.

Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số quốc gia, nhiều công trình quan trọng không còn chỉ tồn tại dưới dạng vật chất truyền thống mà đã chuyển sang dạng số hóa, như trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia, hạ tầng viễn thông, nền tảng số... Những công trình này có đặc điểm là tính kết nối cao, phạm vi ảnh hưởng rộng và dễ bị tấn công từ xa. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật hiện hành vẫn chưa có những quy định đầy đủ, cụ thể về bảo vệ các loại hình công trình này, dẫn đến khoảng trống pháp lý đáng kể. Việc ban hành luật sẽ tạo điều kiện mở rộng phạm vi điều chỉnh, thiết kế chính sách tổng thể, đồng bộ, dài hạn, nâng cao tính ổn định của khung pháp lý.

Thực tiễn qua gần 20 năm triển khai thi hành Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, Chính phủ đã quyết định đưa 14 cụm, tuyến công trình vào Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được lãnh đạo Đảng, các cấp chính quyền, cơ quan liên quan quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ lực lượng chuyên trách thực hiện nhiệm vụ bảo vệ.

Tuy nhiên, việc rà soát, đánh giá các công trình có liên quan đến an ninh quốc gia thuộc lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành để lập hồ sơ thẩm định còn gặp khó khăn, vướng mắc, bất cập, chưa có hành lang pháp lý đầy đủ; bên cạnh đó, quá trình tổ chức triển khai chưa quyết liệt, mặc dù đã được đôn đốc nhưng số lượng các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia mà các bộ, ngành, địa phương trình Chính phủ phê duyệt để đưa vào danh mục là quá ít và chưa phản ánh đúng yêu cầu bảo vệ các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trên thực tế trong tình hình hiện nay. Chế độ chính sách cho lực lượng bảo vệ các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia còn hạn chế ảnh hưởng đến công tác bảo vệ. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng một số công trình trọng điểm liên quan an ninh quốc gia còn gặp nhiều khó khăn. Tình hình vi phạm hành lang các công trình quan trọng vẫn diễn ra hết sức phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an ninh, an toàn.

Việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong thực hiện bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia chưa thực sự hiệu quả, trong đó có nguyên nhân xuất phát từ một số quy định của Pháp lệnh và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành mâu thuẫn, chòng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực khác. Chính phủ đã phải ban hành Nghị quyết để xử lý vướng mắc về quản lý, khai thác và bảo vệ một số công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Việc xử lý các hành vi phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc từ chính yêu cầu, thủ tục để xác

định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Đồng thời, Việt Nam đã và đang tham gia nhiều điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về phòng, chống khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, an ninh mạng... Do đó, hệ thống pháp luật trong nước cần được hoàn thiện theo hướng tiệm cận với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác quốc tế trong bảo vệ các công trình trọng yếu. Nếu không kịp thời được hoàn thiện, hệ thống pháp luật sẽ trở thành “điểm nghẽn” đối với quá trình hội nhập và hợp tác quốc tế.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Việc xây dựng Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia nhằm mục tiêu thể chế hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội nói chung, bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia nói riêng. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, bảo đảm việc hạn chế quyền con người, quyền công dân trong áp dụng các biện pháp bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được quy định bằng luật, phù hợp với Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được ban hành sẽ kịp thời khắc phục, xử lý các hạn chế, vướng mắc, bất cập trong xác định danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, bất kịp sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh chính quyền trong kỷ nguyên mới; phân công, phân cấp trách nhiệm giữa các lực lượng chức năng và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Phân loại công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và phân cấp thẩm quyền quyết định đưa vào danh mục công trình quan trọng có liên quan đến an ninh quốc gia tương ứng với mức phân loại

1.1. Đánh giá tác động

Điều 11 của Pháp lệnh quy định “*Công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia phải có đủ các tiêu chí sau đây:*

1. Công trình tập trung bí mật nhà nước hoặc là nơi lưu giữ, bảo quản hiện vật, tài liệu có giá trị đặc biệt quan trọng hoặc là nơi bảo quản vật liệu, chất đặc biệt nguy hiểm đối với con người, môi trường sinh thái hoặc là cơ sở vật chất đặc biệt quan trọng khác liên quan đến an ninh quốc gia.

2. Công trình đòi hỏi phải áp dụng công tác bảo vệ đặc biệt, tuyệt đối an toàn trong quá trình khảo sát, thiết kế, xây dựng, quản lý và sử dụng”.

Trên cơ sở đó, Nghị định 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh (Nghị định số 126/2008/NĐ-CP) đã quy định chi tiết các loại công trình quốc phòng, an ninh; công trình văn hóa, thông tin - truyền thông; công trình có sử dụng công nghệ hạt nhân; công trình đặc biệt quan trọng trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị - xã hội, giao thông, đê điều, điện lực, thủy lợi, xây dựng; nơi tập trung lưu giữ, bảo quản nhiều hồ sơ tài liệu, mẫu vật, hiện vật thuộc danh mục bí mật nhà nước hoặc có giá trị đặc biệt quan trọng về chính trị - ngoại giao, văn hóa - lịch sử, kinh tế, khoa học - kỹ thuật; nơi thường xuyên diễn ra các hoạt động nghiên cứu, hoạch định chủ trương, chính sách thuộc phạm vi bí mật nhà nước; nơi bảo quản vật liệu, chất đặc biệt nguy hiểm đối với con người, môi trường sinh thái.

Tuy nhiên, tiêu chí xác định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia theo Điều 11 của Pháp lệnh và Điều 7 của Nghị định số 126/2008/NĐ-CP vẫn còn chung chung, chưa có định lượng cụ thể đối với các công trình theo từng lĩnh vực, dẫn đến chưa thống nhất trong các cơ quan, ban, ngành về việc xác định các công trình quan trọng, mới có 14 cụm, tuyến, công trình được đưa vào Danh mục, số lượng này ít so với thực tế đang diễn ra.

Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo về việc các bộ, ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Công an xây dựng bộ tiêu chí công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia đối với các loại hình công trình thuộc lĩnh vực quản lý. Cho đến nay, Thủ tướng Chính phủ mới chỉ phê duyệt, ban hành được 01 văn bản là Quyết định số 45/2012/QĐ-TTg ngày 23/10/2012 về tiêu chí xác định các công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Đồng thời, Pháp lệnh và Nghị định số 126/2008/NĐ-CP quy định chỉ Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền quyết định đưa công trình vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, dẫn đến xu hướng chung là các bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ rà soát, lập hồ sơ đề nghị đưa vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia đối với các công trình có quy mô lớn, đặc biệt quan trọng, hạn chế đề nghị đối với các công trình có quy mô nhỏ, mặc dù các công trình này khi để xảy ra sự cố hoặc bị phá hoại cũng có thể gây hậu quả đặc biệt quan trọng đến an ninh quốc gia.

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định pháp luật hiện hành (Pháp lệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành)

* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tích cực: Không phải sửa đổi hệ thống pháp luật.

- Tiêu cực: Không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, không khắc phục được những vấn đề bất cập đang tồn tại do các quy định của hệ thống pháp luật hiện hành về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

* Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tích cực: Không phát sinh kinh phí để thực hiện giải pháp do không làm thay đổi hệ thống pháp luật. Nhà nước không phải xây dựng và ban hành thêm văn bản quy phạm pháp luật mới, không phát sinh chi phí để tổ chức triển khai thực hiện, giáo dục, phổ biến, tuyên truyền về các quy định mới đến Nhân dân.

- Tiêu cực:

Việc không quy định cụ thể về phân loại công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và phân cấp thẩm quyền quyết định đưa công trình vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia tiếp tục gây khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ công trình, nguy cơ đe dọa trực tiếp đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân không xác định được cụ thể phạm vi công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia tương ứng với từng mức phân loại để có các hoạt động phù hợp, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Thậm chí có thể dẫn đến việc vi phạm pháp luật khi thực hiện các hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi bảo vệ các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh thủ tục hành chính mới.

b) Giải pháp 2: Quy định tại Luật việc phân loại công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia nhưng giữ nguyên thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định đưa công trình vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

* Nội dung thực hiện:

Phân loại công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia gồm 03 nhóm: (1) Công trình trọng điểm về an ninh quốc gia là các công trình thuộc khu vực trọng yếu theo quy định của pháp luật về cảnh vệ; (2) Công trình an ninh (là công trình xây dựng do lực lượng Công an nhân dân quản lý, sử dụng phục vụ

bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội), khu an ninh (là khu vực có giới hạn được thiết lập trên mặt đất, trong lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước, trên không, xác định chuyên dùng cho các hoạt động phục vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội). Theo chức năng nhiệm vụ, mục đích sử dụng, công trình an ninh và khu an ninh phân thành 03 loại; (3) Công trình quan trọng khác liên quan đến an ninh quốc gia là công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cơ quan, tổ chức, địa phương, trừ các công trình do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quản lý. Theo tính chất quan trọng và yêu cầu bảo vệ, công trình quan trọng khác liên quan đến an ninh quốc gia được phân thành 03 loại.

Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đưa các công trình trong cả 03 nhóm vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tích cực: Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật, góp phần tạo cơ sở pháp lý thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Tiêu cực: Chưa thực hiện được chủ trương phân cấp, phân quyền tối đa cho các bộ, ngành, địa phương trong việc xác định và đưa công trình vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Phải ban hành các văn bản hướng dẫn về tiêu chí xác định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trong từng lĩnh vực cụ thể, làm căn cứ để các bộ, ngành, địa phương báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với từng công trình.

* Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tích cực: Việc phân loại cụ thể các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trong luật tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan có thẩm quyền xác định cụ thể đối tượng, phạm vi thực hiện các biện pháp bảo vệ đối với từng loại công trình. Đồng thời, các cơ quan, tổ chức, cá nhân biết được các khu vực được bảo vệ trong quá trình triển khai các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, giảm rủi ro phát sinh thiệt hại.

- Tiêu cực: Các công trình đang hiện hữu sau khi được xác định và phân loại là công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia sẽ đặt ra yêu cầu phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ để đưa vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và triển khai các biện pháp bảo vệ theo quy định.

Phát sinh chi phí xây dựng, ban hành Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp này làm phát sinh thủ tục các bộ, ngành, địa phương báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định đưa công trình vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

c) Giải pháp 3: Phân loại công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và phân cấp thẩm quyền quyết định đưa vào danh mục công trình quan trọng có liên quan đến an ninh quốc gia tương ứng với mức phân loại

* Nội dung thực hiện:

Phân loại công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia gồm 03 nhóm: (1) Công trình trọng điểm về an ninh quốc gia là các công trình thuộc khu vực trọng yếu theo quy định của pháp luật về cảnh vệ; (2) Công trình an ninh (là công trình xây dựng do lực lượng Công an nhân dân quản lý, sử dụng phục vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội), khu an ninh (là khu vực có giới hạn được thiết lập trên mặt đất, trong lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước, trên không, xác định chuyên dùng cho các hoạt động phục vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội). Theo chức năng nhiệm vụ, mục đích sử dụng, công trình an ninh và khu an ninh phân thành 03 loại; (3) Công trình quan trọng khác liên quan đến an ninh quốc gia là công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cơ quan, tổ chức, địa phương, trừ các công trình do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quản lý. Theo tính chất quan trọng và yêu cầu bảo vệ, công trình quan trọng khác liên quan đến an ninh quốc gia được phân thành 03 loại.

Thủ tướng Chính phủ quyết định đưa vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia đối với công trình quan trọng khác liên quan đến an ninh quốc gia loại I. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định đưa vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia đối với công trình quan trọng khác liên quan đến an ninh quốc gia loại II. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đưa vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia đối với công trình quan trọng khác liên quan đến an ninh quốc gia loại III.

Thủ tướng Chính phủ quyết định giao trách nhiệm quản lý, bảo vệ công trình trọng điểm về an ninh quốc gia. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, bảo vệ công trình an ninh, khu an ninh.

* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tích cực: Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, hoàn thiện cơ sở pháp lý thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Bảo đảm chủ trương phân cấp, phân

quyền tối đa cho các bộ, ngành, địa phương trong việc xác định và đưa công trình vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Tiêu cực: Phải rà soát sửa đổi hệ thống pháp luật có liên quan để bảo đảm thống nhất.

* Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tích cực: Việc phân loại cụ thể các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trong luật tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan có thẩm quyền xác định cụ thể đối tượng, phạm vi thực hiện các biện pháp bảo vệ đối với từng loại công trình. Đồng thời, các cơ quan, tổ chức, cá nhân biết được các khu vực được bảo vệ trong quá trình triển khai các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, giảm rủi ro phát sinh thiệt hại. Do được phân cấp, các bộ, ngành, địa phương có thể chủ động quyết định đưa các công trình có quy mô nhỏ vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia thuộc phạm vi quản lý của mình để phục vụ công tác bảo vệ, tránh việc phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét hàng loạt công trình, hạn chế phát sinh chi phí và thủ tục hành chính.

- Tiêu cực: Phát sinh chi phí xây dựng, ban hành Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp này làm phát sinh thủ tục các bộ, ngành, địa phương báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định đưa công trình vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, tuy nhiên, số lượng công trình cần báo cáo sẽ thấp hơn rất nhiều so với Giải pháp 2 vì đã được phân cấp, phân quyền cho các bộ, ngành, địa phương.

1.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Qua phân tích, so sánh những mặt tích cực và hạn chế của 03 giải pháp nêu trên, Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 3: Phân loại công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và phân cấp thẩm quyền quyết định đưa vào danh mục công trình quan trọng có liên quan đến an ninh quốc gia tương ứng với mức phân loại.

Việc lựa chọn giải pháp này vừa khắc phục được triệt để các vấn đề bất cập trong thực tiễn thực hiện công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, vừa hạn chế việc phải ban hành quá nhiều văn bản hướng dẫn về tiêu chí xác định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trong từng lĩnh vực cụ thể. Đồng thời, hạn chế tối đa việc phát sinh các thủ tục hành chính và chi phí để các bộ, ngành, địa phương lập hồ sơ báo cáo Thủ tướng Chính phủ đưa

công trình vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

2. Chính sách 2: Quy định các biện pháp bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, trọng tâm là các biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân

2.1. Đánh giá tác động

Pháp lệnh hiện không có quy định cụ thể về các biện pháp bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP lại quy định cấm một số hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia như cấm xây dựng nhà ở, công trình kinh tế, dân sinh (điểm a), cấm canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp trong phạm vi 500m tính từ chân công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trở ra xung quanh (điểm c), cấm thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản (điểm d), cấm neo đậu các phương tiện vận chuyển (điểm e). Đây là các biện pháp mang tính hạn chế quyền con người, quyền công dân nhưng lại không được quy định trong văn bản luật, chưa phù hợp với Hiến pháp năm 2013, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Thực tế hiện nay, sự xuất hiện của hạ tầng số, trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin trọng yếu đang đặt ra yêu cầu bảo vệ các công trình không chỉ về vật lý mà cả không gian mạng và dữ liệu. Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống như tấn công mạng, chiến tranh mạng, phá hoại hệ thống thông tin, đánh cắp dữ liệu... ngày càng trở nên phổ biến và nguy hiểm.

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định pháp luật hiện hành (Pháp lệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành)

* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tích cực: Không phải sửa đổi hệ thống pháp luật.

- Tiêu cực: Không bảo đảm sự phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013, sửa đổi, bổ sung năm 2025 về “*Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng*”.

* Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tích cực: Không phát sinh kinh phí để thực hiện giải pháp do không làm thay đổi hệ thống pháp luật. Nhà nước không phải xây dựng và ban hành thêm văn bản quy phạm pháp luật mới, không phát sinh chi phí để tổ chức triển khai

thực hiện, giáo dục, phổ biến, tuyên truyền về các quy định mới đến Nhân dân.

- Tiêu cực:

Việc không quy định cụ thể các biện pháp bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia sẽ dẫn đến tình trạng các cơ quan quản lý áp dụng không thống nhất các biện pháp, đặc biệt là các biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. Các biện pháp bảo vệ không đáp ứng được yêu cầu phát triển khoa học công nghệ, không bảo đảm bảo vệ tuyệt đối an toàn cho công trình trước những nguy cơ, mối đe dọa an ninh phi truyền thống, công nghệ cao.

Đồng thời, Nhân dân không biết được các biện pháp có thể áp dụng để bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia để làm cơ sở thực hiện quyền giám sát của mình.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh thủ tục hành chính mới.

b) Giải pháp 2: Quy định tại Luật các biện pháp bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, trọng tâm là các biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân.

* Nội dung thực hiện:

Quy định cụ thể tại Luật các biện pháp bảo vệ đối với từng nhóm công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia tương ứng với từng loại công trình, kể cả các công trình đang được thực hiện bảo vệ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tích cực: Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, hoàn thiện cơ sở pháp lý thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Tiêu cực: Phải đồng thời sửa đổi, bãi bỏ toàn bộ các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành có liên quan quy định về các biện pháp bảo vệ đối với từng loại công trình để bảo đảm thống nhất.

* Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tích cực: Việc quy định rõ các biện pháp được áp dụng để bảo vệ công

trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia là cơ sở để các cơ quan có trách nhiệm triển khai, áp dụng thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc, vừa góp phần tăng cường hiệu quả bảo vệ công trình, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Việc quy định các biện pháp bảo vệ cũng đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, không chỉ tập trung vào các biện pháp bảo vệ vật lý đơn thuần mà bao gồm cả các biện pháp khoa học công nghệ hiện đại. Đồng thời, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch để Nhân dân có thể thực hiện quyền giám sát.

- Tiêu cực: Phát sinh chi phí xây dựng, ban hành Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh thủ tục hành chính mới.

c) Giải pháp 3: Quy định tại Luật các biện pháp bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia theo hướng dẫn chiếu đến quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp pháp luật chuyên ngành chưa có quy định thì áp dụng các biện pháp quy định tại Luật này, trọng tâm là các biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân.

* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tích cực: Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, hoàn thiện cơ sở pháp lý thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Hạn chế tối đa việc phải sửa đổi, bãi bỏ toàn bộ các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành có liên quan quy định về các biện pháp bảo vệ đối với từng loại công trình

- Tiêu cực: Quá trình áp dụng Luật phải đồng thời tra cứu, viện dẫn nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, đặc biệt là các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

* Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tích cực: Việc quy định các biện pháp được áp dụng để bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia theo hướng dẫn chiếu đến quy định của pháp luật chuyên ngành vẫn bảo đảm cơ sở để các cơ quan có trách nhiệm triển khai, áp dụng thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc, vừa góp phần tăng cường hiệu quả bảo vệ công trình, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Việc quy định theo hướng này cũng đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, không chỉ tập trung vào các biện pháp bảo vệ vật lý đơn thuần

mà bao gồm cả các biện pháp khoa học công nghệ hiện đại được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, kịp thời cập nhật, bổ sung khi các biện pháp bảo vệ được nâng cấp, điều chỉnh. Đồng thời, vẫn bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch để Nhân dân có thể thực hiện quyền giám sát. Ngoài ra, hạn chế việc phát sinh chi chí xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tiêu cực: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi triển khai áp dụng các biện pháp bảo vệ phải nghiên cứu đồng bộ quy định của Luật và quy định của pháp luật chuyên ngành.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh thủ tục hành chính mới.

2.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Qua phân tích, so sánh những mặt tích cực và hạn chế của 03 giải pháp nêu trên, Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 3: Quy định tại Luật các biện pháp bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia theo hướng dẫn chiếu đến quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp pháp luật chuyên ngành chưa có quy định thì áp dụng các biện pháp quy định tại Luật này, trọng tâm là các biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân.

Việc lựa chọn giải pháp này nhằm bảo đảm nguyên tắc hiến định là quyền con người, quyền công dân chỉ bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết, hạn chế việc phải đồng thời sửa đổi, bãi bỏ hàng loạt văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành mà đáp ứng các yêu cầu từ thực tiễn phát triển của khoa học, công nghệ trong công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

3. Chính sách 3: Quy định về các lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, chính sách đối với các lực lượng và quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ

3.1. Đánh giá tác động

Chương III của Pháp lệnh gồm 04 điều (Điều 14 đến Điều 17) quy định về lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, Nghị định số 126/2008/NĐ-CP chỉ có 01 điều (Điều 18) quy định về vấn đề này. Tuy nhiên, các quy định tại Pháp lệnh và Nghị định số 126/2008/NĐ-CP đều rất chung chung, tùy nghi. Đặc biệt là chưa có quy định về chính sách đối với các lực lượng và quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ.

Thời gian qua, tổ chức lực lượng của Công an nhân dân và Quân đội nhân dân đã có nhiều sự thay đổi điều chỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”. Cùng đó, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở được thành lập và giữ vai trò là lực lượng hỗ trợ, “*cánh tay nối dài*” của lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự từ sớm, từ xa, từ cơ sở.

Đồng thời, với sự phát triển của khoa học, công nghệ, việc bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia không chỉ đơn thuần phụ thuộc vào các lực lượng bảo vệ trực tiếp, tại chỗ mà còn cần sự tham gia và phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả của nhiều lực lượng gián tiếp, từ xa. Do vậy, cần thiết phải quy định cụ thể hơn về các lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, chính sách đối với các lực lượng và quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ.

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định pháp luật hiện hành (Pháp lệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành)

* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tích cực: Không phải sửa đổi hệ thống pháp luật.

- Tiêu cực: Không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, không phù hợp với thực tiễn tổ chức mới của lực lượng trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân.

* Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tích cực: Không phát sinh kinh phí để thực hiện giải pháp do không làm thay đổi hệ thống pháp luật. Nhà nước không phải xây dựng và ban hành thêm văn bản quy phạm pháp luật mới, không phát sinh chi phí để tổ chức triển khai thực hiện, giáo dục, phổ biến, tuyên truyền về các quy định mới đến Nhân dân.

- Tiêu cực:

Việc không quy định đầy đủ về các lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ sẽ dẫn đến tình trạng quá trình triển khai thực hiện công tác bảo vệ thiếu tính đồng bộ, thống nhất, thậm chí chòng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các lực lượng. Ngoài ra, với sự phát triển của khoa học, công nghệ, công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia đặt ra yêu cầu rất cao đối với lực lượng tham gia bảo vệ, việc không có những chính sách đặc thù đối với lực lượng này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả công tác.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh thủ tục hành chính mới.

b) Giải pháp 2: Quy định tại Luật về các lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ.

* Nội dung thực hiện

Quy định lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia gồm:

- Lực lượng bảo vệ của Bộ Công an do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thành lập, có trách nhiệm bảo vệ công trình trọng điểm về an ninh quốc gia, công trình an ninh, khu an ninh, công trình quan trọng khác liên quan đến an ninh quốc gia do Bộ Công an trực tiếp quản lý và các công trình thuộc danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia khác khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Lực lượng bảo vệ của Bộ Công an gồm lực lượng bảo vệ trực tiếp tại công trình và lực lượng bảo vệ gián tiếp thông qua các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ.

- Lực lượng bảo vệ của cơ quan, tổ chức quản lý công trình, do người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định thành lập theo hướng dẫn của Bộ Công an.

Đồng thời, quy định về quan hệ phối hợp giữa các lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trong quá trình quy hoạch, thiết kế, xây dựng, cải tạo nâng cấp và trong quá trình vận hành khai thác.

* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tích cực: Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật, góp phần tạo cơ sở pháp lý thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Tiêu cực: Phải rà soát sửa đổi hệ thống pháp luật có liên quan để bảo đảm thống nhất.

* Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tích cực: Việc quy định cụ thể các lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, bảo đảm nguyên tắc “5 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”. Tránh việc chồng chéo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc bỏ trống nhiệm

vụ giữa các lực lượng, đặc biệt là giữa lực lượng trực tiếp, tại chỗ và lực lượng gián tiếp, từ xa.

- Tiêu cực: quy định trách nhiệm, yêu cầu đối với các lực lượng nhưng không có chính sách đãi ngộ, hỗ trợ tương xứng, phù hợp sẽ dẫn đến tình trạng không giữ được nhân lực chất lượng cao toàn tâm, toàn ý cống hiến thực hiện nhiệm vụ. Phát sinh chi phí xây dựng, ban hành Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

c) Giải pháp 3: Quy định tại Luật về các lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, chính sách đối với các lực lượng và quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ

* Nội dung thực hiện:

Quy định lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia gồm:

- Lực lượng bảo vệ của Bộ Công an do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thành lập, có trách nhiệm bảo vệ công trình trọng điểm về an ninh quốc gia, công trình an ninh, khu an ninh, công trình quan trọng khác liên quan đến an ninh quốc gia do Bộ Công an trực tiếp quản lý và các công trình thuộc danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia khác khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Lực lượng bảo vệ của Bộ Công an gồm lực lượng bảo vệ trực tiếp tại công trình và lực lượng bảo vệ gián tiếp thông qua các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ.

- Lực lượng bảo vệ của cơ quan, tổ chức quản lý công trình, do người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định thành lập theo hướng dẫn của Bộ Công an.

Đồng thời, quy định về quan hệ phối hợp giữa các lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trong quá trình quy hoạch, thiết kế, xây dựng, cải tạo nâng cấp và trong quá trình vận hành khai thác.

Ngoài ra, quy định về chế độ khen thưởng, ưu đãi, hỗ trợ đối với lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; chế độ, chính sách bổ sung đối với lực lượng bảo vệ trực tiếp tại công trình và lực lượng bảo vệ gián tiếp thông qua các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ.

* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tích cực: Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, hoàn thiện cơ sở pháp lý thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Tiêu cực: Phải rà soát sửa đổi hệ thống pháp luật có liên quan để bảo đảm thống nhất.

* Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tích cực: Giống như Giải pháp 2. Ngoài ra, việc quy định chính sách đối với lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia là cơ sở quan trọng để giữ chân nhân lực chất lượng cao yên tâm công tác, phục vụ tốt nhất yêu cầu bảo vệ công trình.

- Tiêu cực: Phát sinh chi phí xây dựng, ban hành Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phát sinh chi phí thực hiện chính sách đãi ngộ, hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

3.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Qua phân tích, so sánh những mặt tích cực và hạn chế của 03 giải pháp nêu trên, Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 3: Quy định tại Luật về các lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, chính sách đối với các lực lượng và quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ.

Việc lựa chọn giải pháp này là bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm nguyên tắc “5 rõ”, tránh chồng chéo hoặc bỏ trống lĩnh vực trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tạo cơ sở để thu hút, trọng dụng nhân lực chất lượng cao bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

4. Chính sách 4: Quy định quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, thực hiện các hoạt động trên địa bàn có công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; phân công, phân cấp trách nhiệm cho các bộ, ngành, địa phương trong quản lý về bảo công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

4.1. Đánh giá tác động

Các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia thường có phạm vi rộng, liên quan trực tiếp đến hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có công trình. Thực tiễn thi hành pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia cho thấy đã phát sinh nhiều vướng mắc, bất cập giữa yêu cầu bảo vệ công trình và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 17 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP quy định các hoạt động cấm trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, gồm: xây dựng nhà ở, công trình kinh tế, dân sinh (điểm a khoản 1). Đối với hồ chứa thủy lợi, hành lang bảo vệ là phạm vi bảo vệ đập và vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước, cộng thêm phần gia tăng về độ cao, độ sâu, chiều dài, rộng theo đề nghị của Hội đồng thẩm định. Tuy nhiên, theo Khoản 3 Điều 19 Luật Thủy lợi quy định quản lý, khai thác công trình thủy lợi phải bảo đảm nguyên tắc *“hài hòa các lợi ích...; phát huy hiệu quả khai thác tổng hợp phục vụ đa mục tiêu của hệ thống thủy lợi”*. Theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 200/2025/NĐ-CP quy định các hoạt động đa mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế xã hội trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước được phép khi không gây ảnh hưởng đến an toàn công trình và chất lượng nước hồ. Các hoạt động này phải có giấy phép và được thực hiện dưới sự giám sát chặt chẽ của đơn vị khai thác hồ chứa, chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật về thủy lợi. Như vậy Điều 17 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP quy định đối với đập, hồ chứa thủy lợi có mâu thuẫn với các văn bản quy phạm pháp luật về thủy lợi. Đồng thời, khoản 3 Điều 17 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP quy định *“Trường hợp đặc biệt cần sử dụng vùng đất, vùng nước, khoảng không vào các mục đích khác ngoài quy định của khoản 2 Điều này, phải được phép của Thủ tướng Chính phủ”*. Quy định này đã gây khó khăn trong việc báo cáo xin cấp phép để triển khai thực hiện đa mục tiêu, phát triển kinh tế xã hội tại các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Ngày 14/11/2019, Chính phủ ra Nghị quyết số 104/NQ-CP quy định về việc xử lý vướng mắc về quản lý, khai thác và bảo vệ hồ chứa thủy lợi quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Trong đó, thống nhất ngưng hiệu lực của Điều 17 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP đối với vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước của các hồ chứa thủy lợi quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia (Hồ Dầu Tiếng, Tả Trạch, Cửa Đạt) đến thời điểm văn bản quy phạm pháp luật mới quy định về vấn đề này có hiệu lực; giao Bộ Công an chủ trì, trình Chính phủ

xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị định 126/2008/NĐ-CP, tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh.

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định pháp luật hiện hành (Pháp lệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành)

* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tích cực: Không phải sửa đổi hệ thống pháp luật.

- Tiêu cực: Không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật như đã phân tích tại phần trên.

* Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tích cực: Không phát sinh kinh phí để thực hiện giải pháp do không làm thay đổi hệ thống pháp luật. Nhà nước không phải xây dựng và ban hành thêm văn bản quy phạm pháp luật mới, không phát sinh chi phí để tổ chức triển khai thực hiện, giáo dục, phổ biến, tuyên truyền về các quy định mới đến Nhân dân.

- Tiêu cực:

Việc không sửa đổi các quy định hiện hành gây khó khăn cho hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại các khu vực có công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, tạo ra hệ lụy rất xấu là các bộ, ngành, địa phương không đề xuất đưa công trình vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia để tránh ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, từ đó, gây nguy cơ mất an ninh, an toàn cho bản thân công trình nói riêng và nguy cơ tác động đến an ninh quốc gia nói chung.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh thủ tục hành chính mới.

b) Giải pháp 2: Quy định tại Luật về quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, thực hiện các hoạt động trên địa bàn có công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

* Nội dung thực hiện:

Quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia như cư trú, sản xuất, kinh doanh, đầu tư, xây dựng và các hoạt động khác; được bồi thường khi bị thiệt hại; tham gia thực hiện bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia theo yêu

cầu của cơ quan có thẩm quyền...

* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tích cực: Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, hoàn thiện cơ sở pháp lý thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Tiêu cực: Phải rà soát sửa đổi hệ thống pháp luật có liên quan để bảo đảm thống nhất. Chưa bảo đảm yêu cầu về phân cấp, phân quyền trong thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

* Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tích cực: Việc quy định cụ thể quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và việc thực hiện các hoạt động trên địa bàn có công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia góp phần tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động xác định phương án thực hiện, bảo đảm kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tránh việc phát sinh các hành vi vi phạm hoặc thiệt hại do tiến hành các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội xung quanh công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Tiêu cực: Việc không có quy định về phân cấp, phân quyền trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia làm phát sinh nhiều thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

c) Giải pháp 3: Quy định tại Luật về quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, thực hiện các hoạt động trên địa bàn có công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; phân công, phân cấp trách nhiệm cho các bộ, ngành, địa phương trong quản lý về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

* Nội dung thực hiện:

Quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia như cư trú, sản xuất, kinh doanh, đầu tư, xây dựng và các hoạt động khác; được bồi thường khi bị thiệt hại; tham gia

thực hiện bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền...

Quy định về nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, phân cấp trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong quản lý, bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tích cực: Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, hoàn thiện cơ sở pháp lý thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; xác định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Tiêu cực: Phải rà soát sửa đổi hệ thống pháp luật có liên quan để bảo đảm thống nhất.

* Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tích cực: Việc quy định cụ thể quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và việc thực hiện các hoạt động trên địa bàn có công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia góp phần tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động xác định phương án thực hiện, bảo đảm kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tránh việc phát sinh các hành vi vi phạm hoặc thiệt hại do tiến hành các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội xung quanh công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Đồng thời, việc phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương nhưng vẫn bảo đảm yêu cầu bảo vệ công trình.

- Tiêu cực: Phát sinh chi phí xây dựng, ban hành Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

4.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Qua phân tích, so sánh những mặt tích cực và hạn chế của 03 giải pháp nêu trên, Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 3: quy định trong Luật về quyền

và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, thực hiện các hoạt động trên địa bàn có công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; phân công, phân cấp trách nhiệm cho các bộ, ngành, địa phương trong quản lý về bảo công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Việc lựa chọn giải pháp này là bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động chính sách dự án Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, Bộ Công an xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, V03.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang